TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Mầng và Nguyễn Đ Quyết.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn N, sinh năm 1993; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lường Văn P, sinh năm 1958 và bà Lường Thị P, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Phương Vũ là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan*: Lường Văn Đ, sinh 1984, nơi cư trú: bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người làm chứng*: Cà Văn H, sinh 1992; nơi cư trú: bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 12/6/2020 tại Km 61+650,Quốc lộ 279D thuộc bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện M

phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ kiểm soát giao thông yêu cầu người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Biển kiểm soát (BKS) 26B1-159.74 dừng xe kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra người điều khiển xe máy tên H đã bỏ chạy vào rừng, còn lại Lường Văn N ngồi sau xe máy ở lại, N đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực trái ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục bột màu trắng; N khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra N khai: khoảng 11 giờ ngày 12/6/2020 Cà Văn H ở bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La hỏi đi nhờ xe do N điều khiển về nhà N, trong lục nói chuyện H rủ N đi tìm mua ma tuý sử dụng, N đồng ý mượn xe mô tô BKS 26B2- 398.71 của anh Lường Văn Đ rồi điều khiển chở H đi đến bản N, xã P, huyện M. Tại đây H xuống xe rồi gặp và mua ma tuý với một cháu bé khoảng 07 tuổi, không biết tên, địa chỉ với số tiền 100.000VNĐ, mua được ma tuý H đưa cho N cất giữ rồi trực tiếp điều khiển xe máy chở N về thì bị bắt giữ.

Ngày 12/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn N, như sau: Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ với Lường Văn N có khối lượng 0,17 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là N. Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 19/6/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1002, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine. Hoàn lại chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,12 gam".

Thực hiện điều tra xác minh đối với Cà Văn H nhưng H không có mặt tại địa phương, không xác định được H đang ở đâu, không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của N.

Đối với anh Lường Văn Đ là người cho Lường Văn N mượn xe máy nhưng không biết việc N sử dụng xe đi mua ma tuý nên ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave, BKS 26B1- 159.74 cho anh Lường Văn Đ.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-ML ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lường Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên khi H rủ đi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý mượn xe máy di cùng và trực tiếp cất giữ ma tuý, mục đích để được sử dụng thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn N 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy của Lường Văn N : 0,12 gam Heroine, ký hiệu là N; 01 vỏ phong bì và 01 mảnh nilon màu xanh của Lường Văn N; chấp nhận cơ quan điều tra trả lại xe máy cho anh Đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí.

Người bào chữa cho bị cáo N tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi bị kiểm tra hành chính đã tự giác lấy gói bột màu trắng gia giao nộp và khai nhận đó là ma tuý trong khi chưa ai phát hiện ra là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn Đ nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đã nhận lại tài sản xe máy, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: hồi 11 giờ 20 phút, ngày 12/6/2020 bị cáo cất giữ trái phép Heroine trong túi áo ngực trái đang mặc rồi ngồi sau xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, BKS 26B1- 159.74 đi đến Km 61+650, Quốc lộ 279D thuộc bản Nà Cài, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị Tổ Cảnh sát giao thông trật tự

Công an huyện M phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ kiểm soát giao thông yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra người điều khiển xe máy tên H đã bỏ chạy vào rừng, còn lại Lường Văn N ngồi sau xe máy ở lại, N đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực trái ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục bột màu trắng; N khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang. Tại kết luận giám định số 1002, ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine". Như vậy, Lường Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,17 gam chất ma tuý là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma tuý có tổng khối lượng 0,17 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo theo tội danh là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); khi Tổ công tác kiểm tra phương tiện giao thông thì người điều khiển phương tiện đã bỏ chạy còn bị cáo đã tự giác lấy ma túy cất giữ trong túi áo ra giao nộp, khai nhận người bỏ chạy là Cà Văn H là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, tuổi đời rất trẻ, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 12/6/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Cà Văn H và cháu bé bán trái pháp chất ma tuý, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của N nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án. Đối với anh Lường Văn Đ là người cho Lường Văn N mượn xe máy nhưng không biết việc N sử dụng xe đi mua ma tuý nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,05 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,12 gam Heroine, ký hiệu là N thu giữ của Lường Văn N còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu xanh là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, BKS 26B1- 159.74 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lường Văn Đ; anh Đ không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ và trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lường Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (12/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,12 (không phẩy mười hai) gam Heroine, ký hiệu là N; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu xanh của Lường Văn N.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà